

Số: 62 /2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Chuyển giao thẩm quyền chứng thực từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường sang tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công chứng số 46/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Nghị định số 104/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;

Căn cứ Nghị định số 280/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 158/TTr-STP ngày 26 tháng 6 năm 2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định chuyển giao thẩm quyền chứng thực từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường sang tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định việc chuyển giao thẩm quyền chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực chữ ký người dịch, chứng thực giao dịch từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây xã, phường gọi là cấp xã) sang tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Công chứng số 46/2024/QH15, điểm e khoản 1 Điều 63 Nghị định số 104/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng và điểm h khoản 1 Điều 43 Nghị định số

23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 280/2025/NĐ-CP.

b) Quyết định này không áp dụng đối với việc chứng thực bản sao điện tử theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử cho đến khi có văn bản thông báo của Sở Tư pháp về việc tổ chức hành nghề công chứng có đủ điều kiện thực hiện chứng thực bản sao điện tử theo quy định.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng; người yêu cầu công chứng, chứng thực; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động công chứng, chứng thực, quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Chuyển giao thẩm quyền chứng thực

1. Chuyển giao toàn bộ hoặc một phần thẩm quyền chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực chữ ký người dịch, chứng thực giao dịch từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sang các tổ chức hành nghề công chứng theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Tại những địa bàn cấp xã đã chuyển giao thẩm quyền chứng thực, cá nhân, tổ chức có nhu cầu thực hiện loại việc chứng thực đã chuyển giao được lựa chọn:

a) Chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực chữ ký người dịch, công chứng giao dịch tại bất kỳ tổ chức hành nghề công chứng nào trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật về công chứng, chứng thực.

b) Chứng thực bản sao từ bản chính; chứng thực chữ ký; chứng thực chữ ký người dịch; chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản; chứng thực di chúc, chứng thực văn bản từ chối nhận di sản; chứng thực văn bản ủy quyền liên quan đến việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất, nhà ở tại Ủy ban nhân dân cấp xã khác theo quy định của pháp luật về chứng thực không phụ thuộc vào nơi cư trú của người yêu cầu chứng thực.

3. Xem xét chuyển giao thẩm quyền chứng thực sau thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành

a) Chưa xem xét chuyển giao thẩm quyền chứng thực từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng đối với địa bàn cấp xã chỉ có 01 Văn phòng công chứng.

b) Xem xét chuyển giao toàn bộ thẩm quyền chứng thực (chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực chữ ký người dịch, chứng thực giao dịch) từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng khi trên địa bàn cấp xã đó có ít nhất 01 Văn phòng công chứng đang hoạt động ổn định, hiệu quả và ít nhất 03 Văn phòng công chứng được phân bố hợp lý, thuận lợi cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu chứng thực tại địa phương.

c) Xem xét chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng khi trên địa bàn cấp xã đó có ít nhất 01 Văn phòng công chứng đang hoạt động ổn định, hiệu quả và ít nhất 02 Văn phòng công chứng được phân bố hợp lý, thuận lợi cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu chứng thực tại địa phương.

d) Việc đánh giá tính ổn định, hiệu quả, phân bố hợp lý, thuận lợi cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu chứng thực tại địa phương của tổ chức hành nghề công chứng được thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Dừng việc chuyển giao thẩm quyền chứng thực đối với trường hợp địa bàn cấp xã đã thực hiện việc chuyển giao nhưng không còn đủ số lượng tối thiểu tổ chức hành nghề công chứng theo quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Đối với các việc chứng thực thuộc phạm vi chuyển giao, Ủy ban nhân dân cấp xã không tiếp nhận, không thực hiện việc chứng thực này kể từ thời điểm văn bản quy định việc chuyển giao có hiệu lực thi hành.

b) Đối với các việc chứng thực không thuộc phạm vi chuyển giao, Ủy ban nhân dân cấp xã vẫn thực hiện theo quy định pháp luật về chứng thực.

c) Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về phạm vi và thời điểm thực hiện việc chuyển giao; tuyên truyền, thông báo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân có nhu cầu chứng thực thuộc phạm vi đã chuyển giao liên hệ cơ quan, tổ chức theo khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

2. Các tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm tiếp nhận, thực hiện việc chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, công chứng giao dịch theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân.

3. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Định kỳ Quý I hàng năm, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng rà soát, đánh giá và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể việc chuyển giao, dừng việc chuyển giao theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 2 bằng văn bản hành chính.

b) Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Phụ lục I về các địa phương chuyển giao thẩm quyền chứng thực từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn; kịp thời cập nhật khi có thay đổi.

c) Thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức hành nghề công chứng khi có văn bản từ cơ quan có thẩm quyền thể hiện tổ chức hành nghề công chứng có đủ điều kiện thực hiện chứng thực bản sao điện tử.

d) Theo dõi, giám sát việc thực hiện; tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ Quyết định này khi không còn phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tiễn tại địa phương.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Trưởng các tổ chức hành nghề công chứng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức hành nghề công chứng, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các hồ sơ yêu cầu chứng thực mà Ủy ban nhân dân cấp xã đã tiếp nhận theo thẩm quyền trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa giải quyết xong thì Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục giải quyết theo quy định pháp luật về chứng thực.

2. Trường hợp phát sinh yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, sửa lỗi sai sót giấy tờ, văn bản do Ủy ban nhân dân cấp xã đã chứng thực thì Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết theo thẩm quyền. / *Anh*

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Hỗ trợ tư pháp- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Hội Công chứng viên tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk
- VP UBND tỉnh: LĐVP;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, NC (L).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Khánh*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thảo
Hồ Thị Nguyên Thảo

Phụ lục I

**CHUYỂN GIAO THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC TỪ CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ SANG TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
CÔNG CHỨNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 62../2026/QĐ-UBND
ngày ..14../..7..../2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

STT	Đơn vị hành chính	Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn cấp xã	Phạm vi chuyển giao
1	Phường Buôn Ma Thuật	1. Phòng Công chứng số 1 2. Văn phòng công chứng Đại An. 3. Văn phòng công chứng Đắk Lắk. 4. Văn phòng công chứng Tây Nguyên. 5. Văn phòng công chứng Đỗ Xuân Bình. 6. Văn phòng công chứng Võ Thị Loan. 7. Văn phòng công chứng Đỗ Thắm. 8. Văn phòng công chứng Đặng Thị Nam Bắc.	Chuyển giao toàn bộ thẩm quyền chứng thực
2	Phường Tuy Hòa	1. Văn phòng công chứng Đắk Phú. 2. Văn phòng công chứng Phú Yên. 3. Văn phòng công chứng Hoàng Tình. 4. Văn phòng công chứng Lưu Tấn Hào. 5. Văn phòng công chứng Trần Đặng Ngọc Hoài.	Chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch
3	Phường Tân An	1. Văn phòng công chứng Hoàng Văn Việt. 2. Văn phòng công chứng Bùi Đình Phúc.	
4	Xã Krông Pắc	1. Phòng Công chứng số 2. 2. Văn phòng công chứng Trung Nghĩa. 3. Văn phòng công chứng Phan Hữu Thọ.	
05	Xã Ea Kar	1. Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Lâm. 2. Văn phòng công chứng Văn Đình Tùng.	

Chú thích:

1. Phụ lục này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp (<https://sotuphapdaklak.gov.vn/Thông tin chuyên ngành/Bổ trợ tư pháp/Chứng thực>). Các thay đổi về số lượng, tên gọi của tổ chức hành nghề công chứng sau thời điểm Quyết định có hiệu lực do Sở Tư pháp cập nhật theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Quyết định.

2. Đối với chứng thực giao dịch, khi chuyển giao, tổ chức hành nghề công chứng không chứng thực giao dịch theo quy định pháp luật chứng thực, mà thực hiện công chứng giao dịch theo quy định pháp luật về công chứng.

3. Tại những địa bàn cấp xã đã thực hiện chuyển giao thì việc yêu cầu công chứng giao dịch hoặc chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực chữ ký người dịch (tương ứng loại việc đã chuyển giao) được thực hiện tại bất kỳ tổ chức hành nghề công chứng nào trên địa bàn tỉnh.

Phụ lục II

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TÍNH ỔN ĐỊNH, HIỆU QUẢ, PHÂN BỐ HỢP LÝ
CỦA VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 62../2026/QĐ-UBND
ngày 14../7../2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

1. Văn phòng công chứng được đánh giá đang hoạt động ổn định nếu có đủ các tiêu chí sau

STT	Tiêu chí
1	Đã hoạt động từ đủ 02 năm trở lên.
2	Có từ 02 công chứng viên hợp danh trở lên đang hành nghề liên tục trong 02 năm liền kề trước năm xem xét việc chuyển giao tại Văn phòng công chứng đó.
3	Không thay đổi địa chỉ trụ sở và không tạm ngừng hoạt động trong 02 năm liền kề năm xem xét việc chuyển giao.

2. Văn phòng công chứng được đánh giá hoạt động hiệu quả nếu có đủ các tiêu chí sau

STT	Tiêu chí
1	Trong 02 năm liền kề năm xem xét việc chuyển giao: tổng số lượng hồ sơ công chứng, chứng thực (<i>công chứng giao dịch, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực chữ ký người dịch</i>) thực hiện tại Văn phòng công chứng đó từ gấp đôi trở lên tổng số lượng hồ sơ chứng thực (<i>chứng thực giao dịch, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực chữ ký người dịch</i>) tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên cùng địa bàn cấp xã. <i>(Riêng việc xem xét, đánh giá của năm 2027 trên cơ sở số liệu từ ngày 01/7/2025 và số liệu của năm 2026)</i>
2	Văn phòng công chứng và công chứng viên không bị kỷ luật, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị khởi tố, truy tố, xét xử do vi phạm pháp luật công chứng trong 02 năm liền kề năm xem xét chuyển giao

3. Văn phòng công chứng được đánh giá phân bố hợp lý, thuận lợi cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu chứng thực tại địa phương

Khoảng cách giữa trụ sở Văn phòng công chứng và trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đó không quá 02 km *(theo xác định độc lập của Ủy ban nhân dân cấp xã và Văn phòng công chứng; trường hợp không thống nhất, Sở Tư pháp sẽ xác định)*./.